

MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

Van Phao là loại van điều khiển mực nước nhờ sự lên xuống của phao theo mực nước. Do đó van sẽ kiểm soát chính xác mực nước trong bồn chứa, bể nước. Hoạt động bằng thủy lực, không dùng điện. Màng van được làm từ Nylon và Cao su cho độ linh hoạt và độ bền cao.

H100 loại bỏ hầu hết các dị vật trong nguồn nước giúp van hoạt động ổn định hơn.

Remote Float Control Valve is a non-modulating valve which accurately controls the liquid level in tanks. Hydraulically operated accurate and repeatable level control. Build in Nylon reinforced rubber diaphragm for strength and accuracy.

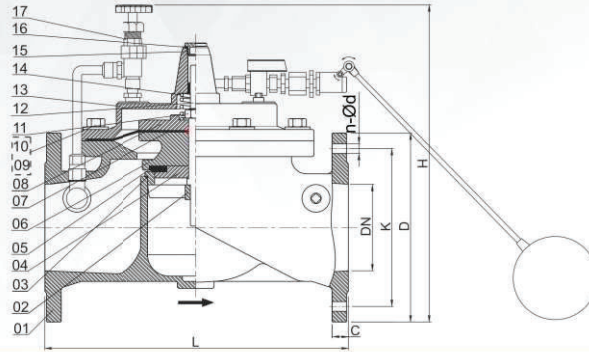
H100 eliminates most foreign bodies in the water, making valve operation more stable.

Mã Sản Phẩm Product Code	H100	
Kích Thước Size	DN50 - DN600	
Tiêu Chuẩn Thiết Kế Design Standard	BS EN 1074-5	
	BS 5163-2	
Tiêu Chuẩn Khoảng Cách 2 Mặt Bích Face To Face Standard	BS EN 558-1 TABLE 1 SERIES 1	
	ISO 5752 TABLE 1 SERIES 1	
Kiểu Kết Nối Connection End	MẶT BÍCH FLANGED	
Tiêu Chuẩn Kết Nối Và Áp Suất Làm Việc Connection Standard And Pressure Rating	BS 4504 DIN 2632	PN10, PN16, PN25
	JIS B2220	10K, 16K, 20K
	ASME B16.42	150LB
Sơn Phủ Paint Coating	Loại Sơn Type	EPOXY RESIN POWDER
	Tiêu Chuẩn Standard	JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011)
	Màu Sắc Colour	XANH - ĐỎ BLUE - RED
	Độ Dày Thickness	250µm~300µm
Nhiệt Độ Làm Việc Working Temp	-10°C~ 80°C	
Môi Trường Làm Việc Flow Media	Hệ Thống Nước / Water Systems	



H100 - VAN PHAO H100 - REMOTE FLOAT CONTROL VALVE

HÌNH VẼ/ DETAIL DRAWING



DANH MỤC VẬT LIỆU/ PARTS LIST & MATERIAL

No	Part Name	Material	Material Code
01	Body	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
02	Seat	Stainless Steel	ASTM A182 F304
03	O-Ring	Rubber	NBR
04	Gasket Fastener	Stainless Steel	ASTM A182 F304
05	Gasket	Rubber	NBR
06	Lower Plate	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
07	Diaphragm	Rubber + Nylon Fabric	EPDM + Nylon
08	Upper Plate	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
09	Bolt	Stainless Steel	A193 B8
10	Washer	Stainless Steel	ASTM A182 F304
11	Nut	Stainless Steel	A194 Gr.8
12	Stem	Stainless Steel	ASTM A182 F304
13	Bonnet	Ductile Iron	ASTM A536/EN GJS 500-7
14	Spring	Stainless Steel	ASTM A182 F304
15	Top Screw Guide	Stainless Steel	ASTM A182 F304
16	O-Ring	Rubber	NBR
17	Needle Valve	Stainless Steel	ASTM A182 F304

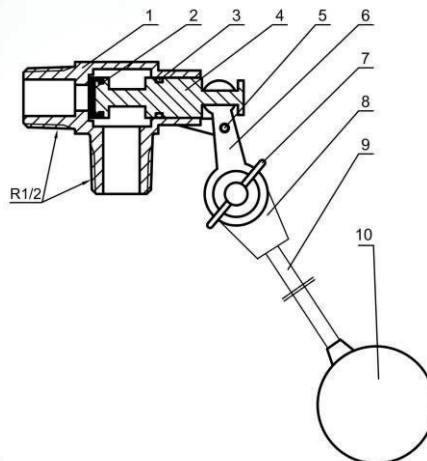
KÍCH THƯỚC H100/ H100 DIMENSION (mm)

DN	Model/No.	L	H	D			K			n-Ød			C		
				PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25	PN10	PN16	PN25
50	H100 - 0050	230	269	165	165	125	125	4-Ø19	4-Ø19	19	19				
65	H100 - 0065	290	299	185	185	145	145	4-Ø19	8-Ø19	19	19				
80	H100 - 0080	310	326	200	200	160	160	8-Ø19	8-Ø19	19	19				
100	H100 - 0100	350	371	220	235	180	190	8-Ø19	8-Ø23	19	19				
125	H100 - 0125	355	375	250	270	210	220	8-Ø19	8-Ø23	19	19				
150	H100 - 0150	480	478	285	300	240	250	8-Ø23	8-Ø28	19	20				
200	H100 - 0200	600	579	340	360	295	310	8-Ø23	12-Ø23	12-Ø28	20	22			
250	H100 - 0250	730	681	395	405	425	350	355	370	12-Ø23	12-Ø28	12-Ø31	22	24.5	
300	H100 - 0300	850	758	445	460	485	400	410	430	12-Ø23	12-Ø28	16-Ø31	24.5	27.5	
350	H100 - 0350	980	849	505	520	555	460	470	490	16-Ø23	16-Ø28	16-Ø34	24.5	30	
400	H100 - 0400	1100	916	565	580	620	515	525	550	16-Ø26	16-Ø31	16-Ø37	24.5	32	
500	H100 - 0500	1250	1080	670	704	730	620	650	660	20-Ø26	20-Ø34	20-Ø37	26.5	36.5	
600	H100 - 0600	1450	1260	780	827	845	725	770	770	20-Ø30	20-Ø37	20-Ø40	30	42	

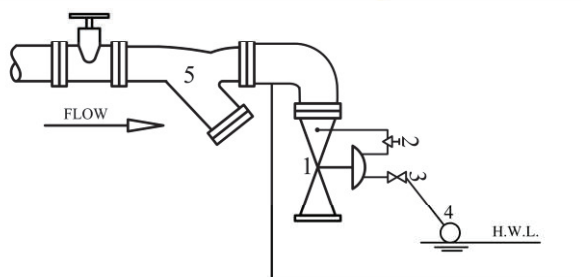
H100 - VAN PHAO H100 - REMOTE FLOAT CONTROL VALVE

HÌNH VẼ BỘ PHẠO ĐIỀU KHIỂN/ FLOAT CONTROL PILOT VALVE - DETAIL DRAWING

No	Part Name	Material	Material Code
1	Body	Stainless Steel	ASTM A351 CF8
2	Disc	Stainless Steel +Rubber	ASTM A'82 F304 + EPDM
3	O-Ring	Rubber	NBR
4	Stem	Stainless Steel	ASTM A182 F304
5	Pin	Stainless Steel	ASTM A182 F304
6	Shifting Yoke	Stainless Steel	ASTM A182 F304
7	Butterfly Nut	Stainless Steel	ASTM A182 F304
8	Adjusting Block	Stainless Steel	ASTM A182 F304
9	Pole	Stainless Steel	ASTM A182 F304
10	Ball	Stainless Steel	ASTM A182 F304

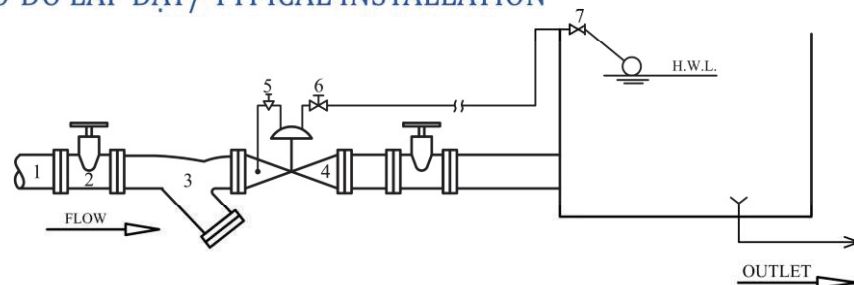


SƠ ĐỒ KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG/ DIAGRAM OF PIPE CONNECTION



1. Van chính/ Main Valve
2. Van kim/ Needle Valve
3. Van bi/ Ball Valve
4. Phao điều khiển/ Float Control Pilot
5. Van Y lọc/ Y-Strainer

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT/ TYPICAL INSTALLATION



1. Nguồn chính/ Main Supply Line
2. Van cổng/ Gate Valve
3. Van Y lọc/ Y-Strainer
4. Van chính/ Main Valve
5. Van kim/ Needle Valve
6. Van bi/ Ball Valve
7. Phao điều khiển/ Float Control Pilot

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG/ ORDER INFORMATION

H100 - 0100 - 10 - D2 B

Loại - Model:
H100: Van Phao
Float Remote Control Valve

Cỡ Van - Valve Size:
0050: DN50, **0100:** DN100

B: Màu Xanh - Blue
R: Màu Đỏ - Red
D2: Gang Cầu - Ductile Iron

Mặt Bích và Áp Lực
Flange & Pressure

10: PN10 **16:** PN16 **25:** PN25
1K: JIS 10K **A1:** ANSI 150-LB